

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định hoạt động chuyển giao công nghệ
tại Trường Đại học Tân Trào

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017, Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 14/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTT ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTT ngày 18/8/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTT ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động chuyển giao công nghệ tại Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị trong Nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (th/h);
- Chủ tịch Hội đồng trường (b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Phòng Đào tạo (đăng website trường);
- Lưu: VT, QLKH. (Hùng)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

Về hoạt động chuyển giao công nghệ tại Trường Đại học Tân Trào
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTTr ngày / /2025 của Trường Đại học Tân Trào)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động chuyển giao công nghệ tại Trường Đại học Tân Trào (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc Nhà trường có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
2. Viên chức, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, học viên đang công tác, học tập tại Nhà trường có sản phẩm công nghệ tiềm năng chuyển giao;
3. Các tổ chức, cá nhân ngoài trường có nhu cầu tiếp nhận công nghệ của Nhà trường.
4. Doanh nghiệp khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu của Trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chuyển giao công nghệ: Là việc chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ từ Nhà trường (bên giao) sang tổ chức, cá nhân khác (bên nhận) theo quy định của pháp luật.
2. Công nghệ: Theo Khoản 2 Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ: Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.
3. Sản phẩm nghiên cứu: Là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, có thể là sản phẩm hữu hình hoặc vô hình, có khả năng ứng dụng thực tiễn hoặc thương mại hóa.
4. Tài sản trí tuệ (TSTT): Là những sáng tạo của trí tuệ con người, được pháp luật bảo hộ dưới các hình thức như sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bản quyền tác giả, quyền đối với giống cây trồng, bí mật kinh doanh...

Chương II

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Điều 4. Nội dung chuyển giao công nghệ

1. Chuyển giao quyền sở hữu công nghệ.
2. Chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.

3. Chuyên giao bí quyết kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ.
4. Chuyên giao phần mềm, ứng dụng, cơ sở dữ liệu.
5. Cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ, tư vấn chuyên sâu.
6. Sản xuất thử nghiệm, chuyên giao sản phẩm mẫu.
7. Đào tạo, chuyên giao kỹ năng vận hành, sử dụng công nghệ.

Điều 5. Hình thức chuyển giao công nghệ

1. Hợp đồng chuyên giao công nghệ: Là hình thức chủ yếu và bắt buộc đối với các giao dịch chuyển giao công nghệ có giá trị.
2. Hợp tác nghiên cứu và phát triển: Hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp, tổ chức để cùng phát triển công nghệ mới, trong đó kết quả nghiên cứu sẽ được chia sẻ và ứng dụng.
3. Góp vốn bằng công nghệ: Nhà trường hoặc cá nhân có thể góp vốn bằng giá trị quyền sở hữu công nghệ hoặc quyền sử dụng công nghệ để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
4. Cấp phép sử dụng công nghệ: Cho phép bên thứ ba sử dụng công nghệ của Nhà trường trong một thời gian và phạm vi nhất định, có thu phí.
5. Chuyển giao qua hoạt động đào tạo, hội thảo, tư vấn: Cung cấp kiến thức, kỹ năng công nghệ thông qua các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề, tư vấn kỹ thuật.
6. Thành lập doanh nghiệp khởi nguồn công nghệ.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

Điều 6. Phát hiện và đánh giá tiềm năng công nghệ

1. Phát hiện: Các đơn vị, cá nhân có công trình nghiên cứu, sản phẩm công nghệ tiềm năng chuyển giao chủ động báo cáo với Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế.
2. Đánh giá sơ bộ: Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế tiến hành đánh giá sơ bộ về tính mới, khả năng ứng dụng, tiềm năng thương mại hóa và mức độ hoàn thiện của công nghệ.
3. Đăng ký sở hữu trí tuệ: Khuyến khích và hỗ trợ tác giả đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm công nghệ tiềm năng.

Điều 7. Đề xuất Kế hoạch chuyển giao

Đơn vị/cá nhân có công nghệ muốn chuyển giao lập Kế hoạch chuyển giao công nghệ, gửi Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế. Kế hoạch cần bao gồm:

1. Mô tả chi tiết công nghệ, tính mới, ưu điểm vượt trội;
2. Đánh giá thị trường, đối tượng tiếp nhận tiềm năng;

3. Phương án, hình thức chuyển giao đề xuất;
4. Dự kiến chi phí và lợi ích kinh tế, xã hội;
5. Nhu cầu hỗ trợ từ Nhà trường.

Điều 8. Thẩm định Kế hoạch chuyển giao

1. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế tiếp nhận và tham mưu cho Nhà trường tổ chức thẩm định Kế hoạch chuyển giao;
2. Hội đồng Thẩm định (do Hiệu trưởng quyết định thành lập, bao gồm các chuyên gia có liên quan) sẽ đánh giá chi tiết về tính khả thi, hiệu quả, rủi ro và các vấn đề pháp lý liên quan;
3. Kết quả thẩm định sẽ là cơ sở để Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.

Điều 9. Hỗ trợ từ Nhà trường

1. Tư vấn: Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế cung cấp dịch vụ tư vấn về thủ tục pháp lý, sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ, xây dựng hợp đồng chuyển giao.
2. Kết nối: Hỗ trợ kết nối tác giả/nhóm tác giả với các doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư có nhu cầu tiếp nhận công nghệ thông qua các hội chợ công nghệ, triển lãm, diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ.
3. Hỗ trợ tài chính:
 - Xem xét cấp kinh phí hỗ trợ ban đầu cho các hoạt động chuẩn bị chuyển giao (ví dụ: sản xuất mẫu thử, hoàn thiện công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ);
 - Hỗ trợ tìm kiếm nguồn tài trợ từ các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
4. Hỗ trợ cơ sở vật chất: Tạo điều kiện về phòng thí nghiệm, trang thiết bị cần thiết để hoàn thiện công nghệ trước khi chuyển giao.
5. Đào tạo, tập huấn: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng thương mại hóa công nghệ, khởi nghiệp, quản lý dự án cho viên chức, giảng viên và sinh viên.

Điều 10. Thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ

1. Đàm phán và ký kết: Trên cơ sở Kế hoạch đã được phê duyệt, Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế phối hợp với đơn vị/cá nhân tác giả tiến hành đàm phán với bên nhận công nghệ và trình Hiệu trưởng ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ.
2. Thực hiện hợp đồng: Các bên liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.
3. Giám sát: Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế giám sát quá trình thực hiện hợp đồng, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Nhà trường.

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN CHIA LỢI ÍCH

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của các bên

1. Nhà trường (đại diện là Hiệu trưởng):

a) Quyền: Quyết định phê duyệt các hoạt động chuyển giao công nghệ; quản lý, sử dụng và phân chia lợi ích từ hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định.

b) Trách nhiệm: Ban hành các quy định, chính sách; tạo môi trường thuận lợi; hỗ trợ, giám sát các hoạt động chuyển giao công nghệ.

2. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế:

a) Trách nhiệm: Là đầu mối tham mưu, tổ chức, điều phối, hỗ trợ và quản lý toàn bộ hoạt động chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

b) Nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai các quy định, chính sách về chuyển giao công nghệ;
- Tiếp nhận, thẩm định Kế hoạch chuyển giao công nghệ;
- Tư vấn, hỗ trợ pháp lý, sở hữu trí tuệ, định giá công nghệ;
- Kết nối cung - cầu công nghệ, tìm kiếm đối tác;
- Hỗ trợ đàm phán, soạn thảo hợp đồng;
- Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động chuyển giao.

3. Các đơn vị (khoa, trung tâm): Khuyến khích, động viên viên chức, giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu và tạo ra các sản phẩm công nghệ có khả năng chuyển giao; quản lý các công trình nghiên cứu của đơn vị.

4. Viên chức, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên (tác giả/nhóm tác giả):

a) Quyền: Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với công trình nghiên cứu; được hưởng lợi ích từ hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của Nhà trường và pháp luật; được Nhà trường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi.

b) Trách nhiệm: Nghiên cứu nghiêm túc, tạo ra sản phẩm chất lượng; chủ động đề xuất chuyển giao; thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng; bảo mật thông tin liên quan đến công nghệ được chuyển giao.

Điều 12. Nguyên tắc phân chia lợi ích

1. Việc phân chia lợi ích từ hoạt động chuyển giao công nghệ phải công khai, minh bạch, hợp lý, khuyến khích tác giả/nhóm tác giả và đóng góp vào sự phát triển chung của Nhà trường.

2. Lợi ích được phân chia bao gồm lợi nhuận từ chuyển giao công nghệ, lệ phí cấp phép, doanh thu từ sản xuất, kinh doanh sản phẩm ứng dụng công nghệ...

3. Tỷ lệ phân chia cụ thể sẽ được quy định chi tiết trong văn bản hướng dẫn riêng hoặc trong từng hợp đồng chuyển giao, nhưng đảm bảo:

a) Phần cho tác giả/nhóm tác giả: 60–80% tùy theo mức độ đóng góp, tính mới của công nghệ và giá trị chuyển giao.

b) Phần cho đơn vị quản lý, hỗ trợ (Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế, các đơn vị liên quan): Để phục vụ công tác duy trì, phát triển hoạt động chuyển giao công nghệ và khen thưởng.

c) Phần cho Nhà trường: Để phục vụ tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyển giao công nghệ, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao sẽ được Nhà trường khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Xử lý vi phạm: Các hành vi vi phạm Quy định này hoặc các quy định pháp luật có liên quan trong hoạt động chuyển giao công nghệ sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường và pháp luật hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế để tổng hợp và đề xuất Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.